TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2026/DS-ST
Ngày: 04-3-2026
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài;
2. Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1273/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị N, sinh năm: 1969; CCCD: 072169002788 cấp ngày 07/5/2021; địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1963; CCCD: 072063000966 cấp ngày 10/3/2023; địa chỉ: Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Tôn O, sinh năm: 1981 và ông Tôn P, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26-11-2025 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện ông Trần Văn H trình bày:

Bà Lý Thị N và vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (C) có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Do cần tiền trang trãi công việc gia đình nên vợ chồng ông Tôn P và bà Tôn O có mượn của bà N số tiền 144.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay 01 tháng từ ngày 15/9/2025 đến ngày 15/10/2025 sẽ trả lại tiền cho bà N và có viết giấy biên nhận; khi đến thời hạn trả thì vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (C) hứa hẹn, không thực hiện. Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (C) trả số tiền 144.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Tôn P và bà Tôn O đã được Tòa án tống đạt đầy đủ thủ tục theo quy định nhưng vẫn không trình bày ý kiến và không đến Tòa án, không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N; buộc vợ chồng ông Tôn P và bà Tôn O có trách nhiệm trả cho bà Lý Thị N số tiền 144.000.000 đồng.

Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Tôn P và bà Tôn O vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của người đại diện ông Trần Văn H trình bày: Bà Lý Thị N và vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (C) có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Do cần tiền trang trãi công việc gia đình nên vợ chồng ông Tôn P và bà Tôn O có mượn của bà N số tiền 144.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay 01 tháng từ ngày 15/9/2025 đến ngày 15/10/2025 sẽ trả lại tiền cho bà N và việc vay mượn có viết giấy biên nhận ngày 15/9/2025; khi đến hạn trả vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (Coi) không thực hiện và hứa hẹn nhiều lần. Nay bà N yêu cầu vợ chồng ông Tôn P, bà Tôn O (C) trả số tiền 144.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy: Căn cứ vào Biên nhận ngày 15/9/2025 nội dung thể hiện bà Tôn O có mượn của bà N số tiền 144.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt, giao nhận cho bà Tôn O và ông Tôn P đã nhận thông báo thụ lý, giấy triệu tập hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đầy đủ thủ tục theo quy định nhưng bà Tôn O và ông Tôn P vẫn không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị N đối với cho bà Tôn O và ông Tôn Păng .

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Biên nhận ngày 15/9/2025. Quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn ông Trần Văn H xác định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đúng. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng sự thật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N đối với bị đơn ông Tôn P và bà Tôn O; buộc ông Tôn P và bà Tôn O trả cho bà Lý Thị N số tiền 144.000.000 đồng vốn gốc. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Tôn O và ông Tôn P phải chịu 7.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà N không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.660.000 đồng theo biên lai thu số: 0014233 ngày 04-12-2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh (Trần Văn H nộp thay).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N đối với bị đơn bà Tôn O và ông Tôn P; buộc bà Tôn O và ông Tôn P trả cho bà Lý Thị N số tiền 144.000.000 đồng vốn gốc. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

2. Án phí sơ thẩm dân sự:

- Bà Tôn O và ông Tôn P phải chịu 7.200.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Lý thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.660.000 đồng theo biên lai thu số: 0014233 ngày 04-12-2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh (Trần Văn H nộp thay).

3. Kể từ ngày bà Lý Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Tôn O và ông Tôn P chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PGĐKT TA tỉnh;
- VKSND KV10-TN;
- THADS KV10-TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Mã số hồ sơ: 02.D01.149.10.764280

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Tuyến